

SỰ TIẾN TRIỂN QUAN ĐIỂM CỦA ASEAN VỀ CỘNG ĐỒNG ASEAN

NGUYỄN THÀNH VĂN*

Cách đây hơn 40 năm (8-8-1967), tại Băng Cốc, Thái Lan, năm Ngoại trưởng của các nước Indônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo và Thái Lan đã ký kết Tuyên bố thành lập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á - ASEAN. Trải qua hơn 40 năm, ASEAN đã không ngừng phát triển cả về số lượng và chất lượng, nếu ban đầu chỉ là một Hiệp hội với 5 quốc gia thành viên thì nay ASEAN đang trên con đường phát triển thành một cộng đồng quy tụ tất cả quốc gia ở khu vực Đông Nam Á.

Có thể nói quá trình phát triển của ASEAN đã thể hiện sự tiến triển trong quan điểm của ASEAN về một cộng đồng. Sự tiến triển này được thể hiện thông qua những vấn đề sau: 1) Sự tiến triển về khái niệm và nội dung hợp tác của tổ chức; 2) Sự tiến triển về nguyên tắc và cơ cấu tổ chức; và 3) Sự tiến triển về lộ trình tiến tới cộng đồng.

I. SỰ TIẾN TRIỂN VỀ KHÁI NIỆM VÀ NỘI DUNG HỢP TÁC CỦA TỔ CHỨC

Trải qua hơn bốn mươi năm xây dựng

và phát triển, ASEAN đã và đang thay đổi. Sự thay đổi trước hết được thể hiện thông qua tên gọi và các nội dung hợp tác của tổ chức này.

1. Sự tiến triển về khái niệm

Tuyên bố Băng Cốc (Tuyên bố thành lập ASEAN) nêu rõ: "*Thành lập một Hiệp hội hợp tác khu vực giữa các nước Đông Nam Á được gọi là Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á*"⁽¹⁾. Tên gọi "Hiệp hội" của tổ chức này vẫn còn duy trì cho đến ngày nay, điều này có nghĩa là, về mặt chính thức khái niệm về tổ chức vẫn chưa có sự thay đổi. Tuy nhiên, ý tưởng thay đổi tên gọi từ "Hiệp hội" thành "Cộng đồng" của các nhà lãnh đạo ASEAN thì đã xuất hiện từ lâu. Vậy một câu hỏi đặt ra là giữa "Hiệp hội" và "Cộng đồng" có gì khác nhau? Chúng tôi cho rằng Hiệp hội là một hình thức hợp tác, liên kết ở mức độ thấp hơn Cộng đồng, Hiệp hội là một bước khởi đầu để tiến đến một Cộng đồng. Thực vậy, Tuyên bố Băng Cốc đã nêu rõ một trong những mục đích của Hiệp hội là "...tăng

* Ths. Nguyễn Thành Văn, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

cường cơ sở cho một cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á hoà bình và thịnh vượng". Như vậy ý tưởng về một cộng đồng đã xuất hiện ngay từ khi ASEAN được thành lập, tuy vậy, ý tưởng này đã không được thực hiện ngay lập tức. Điều này có thể lý giải được. Khi mới được thành lập, ASEAN chỉ có 5 thành viên và các hoạt động hợp tác chỉ thuộc một số lĩnh vực nhất định, song mục tiêu của ASEAN là biến ASEAN thành mái nhà chung của tất cả các quốc gia Đông Nam Á với các hoạt động hợp tác trên tất cả các lĩnh vực. Lịch sử cho thấy, trong suốt 30 năm (1967-1997) mục tiêu này của ASEAN đã dần thành hiện thực (nếu không có sự cố xảy ra vào năm 1997 tại Campuchia thì vào thời điểm đó ASEAN đã quy tụ được cả 10 quốc gia ở Đông Nam Á).

Khi mục tiêu hoàn thiện ASEAN sắp thành hiện thực thì các nhà lãnh đạo ASEAN lại hướng tới một mục tiêu mới cao cả hơn, vĩ đại hơn đó là tiến tới một Cộng đồng ASEAN. Và như vậy, ý tưởng về một cộng đồng lại chính thức được nêu ra. Tại Hội nghị cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai ở Cuala Lämpơ, Tầm nhìn ASEAN 2020 (thường được biết đến là Tầm nhìn 2020) đã được thông qua. Trong đó các nhà lãnh đạo ASEAN đã nêu rõ: *"Chúng tôi hình dung đến năm 2020 toàn bộ Đông Nam Á sẽ là một Cộng đồng ASEAN nhận thức được các mối liên hệ lịch sử của mình, hiểu rõ di sản văn hoá của mình và gắn bó với nhau bằng một bản sắc chung của khu vực"*⁽²⁾.

Năm 1999, Campuchia, quốc gia Đông Nam Á cuối cùng đã trở thành thành viên của ASEAN, và như vậy mục tiêu hoàn

thiện ASEAN đã trở thành hiện thực. Lúc này ASEAN có thể dành toàn tâm, toàn trí của mình để thực hiện mục tiêu hướng tới một cộng đồng. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 9 họp tại Bali, Indônêxia, ý tưởng và khái niệm Cộng đồng ASEAN đã được thể hiện một cách chính thức và rõ ràng nhất. Tại đây, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II. Tuyên bố này nêu rõ: *"Một Cộng đồng ASEAN sẽ được thiết lập với ba trụ cột chính là hợp tác an ninh chính trị, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá-xã hội đan xen và hỗ trợ chặt chẽ cho nhau... nhằm mục đích xây dựng một Cộng đồng ASEAN mở rộng, năng động và tự cường.... ASEAN sẽ tiếp tục phấn đấu cho một cộng đồng các xã hội đùm bọc nhau và tăng cường bản sắc khu vực"*⁽³⁾.

Năm 2004, ý tưởng xây dựng Cộng đồng ASEAN bao gồm ba trụ cột: Cộng đồng Kinh tế, Cộng đồng An ninh và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội đã bắt đầu được triển khai. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 10 (Viên Chăn, Lào), các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Chương trình Hành động Viên Chăn (Vientian Action of Programme) với chủ đề *"Hướng tới một Cộng đồng ASEAN hội nhập, hoà bình, đùm bọc và thịnh vượng chung"*. Chương trình này nêu rõ: *"Chúng tôi đồng ý theo đuổi mục tiêu hội nhập toàn diện của ASEAN tiến tới thực hiện một Cộng đồng ASEAN cởi mở, năng động và vững mạnh vào năm 2020 như đã ghi nhận trong Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II và các Phụ lục kèm theo dưới hình thức các chương trình hành động của Cộng đồng An ninh (ASC) và Cộng đồng Văn*

hoá-Xã hội (ASCC) và những khuyến nghị của Nhóm đặc trách Cao cấp về Hội nhập Kinh tế ASEAN⁽⁴⁾.

Như vậy, trải qua gần 40 năm (1967-2004), khái niệm về tổ chức khu vực của ASEAN đã dần dần thay đổi. Đó là từ "Hiệp hội" thành "Cộng đồng", sự thay đổi này là một trong những biểu hiện của sự tiến triển quan trọng của ASEAN về cộng đồng.

2. Sự tiến triển về nội dung hợp tác

Từ Tuyên bố Băng Cốc (1967) đến Tầm nhìn ASEAN 2020 (1997)

ASEAN được thành lập vào thời điểm mà khu vực Đông Nam Á là một trong những chiến trường khốc liệt nhất của cả chiến tranh lạnh và chiến tranh nóng. Vào cuối những năm 60 của thế kỷ trước, Mỹ đã điên cuồng leo thang trong cuộc chiến tranh Đông Dương (tiến hành chiến tranh Cục bộ (1965-1968) ở miền Nam Việt Nam, ném bom miền Bắc Việt Nam và Campuchia), biến Đông Dương và Đông Nam Á thành chiến trường nóng bỏng.

Mặt khác, như đã trình bày ở trên, các tổ chức khu vực trước ASEAN đều chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn vì những bất đồng, tranh chấp lãnh thổ giữa các quốc gia thành viên. Vào thời điểm ASEAN được thành lập, những bất đồng, tranh chấp về lãnh thổ như vậy vẫn còn tồn tại, chẳng hạn như tranh chấp lãnh thổ trên đảo Borneo giữa Malaixia và Philíppin vẫn đang diễn ra; sự căng thẳng dẫn đến việc cắt đứt quan hệ ngoại giao giữa Malaixia và Indônêxia vì sự kiện thành lập Liên bang Malaixia vào năm 1963....

Trong bối cảnh đó, những mục tiêu hàng đầu của ASEAN là hợp tác chính trị an ninh nhằm thúc đẩy hoà bình ở Đông Nam Á; thúc đẩy sự cộng tác giúp đỡ lẫn nhau trong các vấn đề cùng quan tâm trong các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hoá, khoa học kỹ thuật và hành chính..... Tuyên bố Băng Cốc nêu rõ tôn chỉ mục đích của Hiệp hội sẽ là: "*Thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực bằng việc tôn trọng công lý và nguyên tắc luật pháp trong quan hệ giữa các quốc gia trong vùng và tuân thủ các nguyên tắc của Hiến chương Liên hợp quốc*". Ngoài ra, Tuyên bố Băng Cốc còn nêu lên một số mục tiêu khác của ASEAN như thúc đẩy nghiên cứu về Đông Nam Á, duy trì sự hợp tác chặt chẽ với các tổ chức quốc tế, một số quy định về các cơ chế, cách thức hoạt động của ASEAN.... đã cho chúng ta thấy rằng những mục tiêu ban đầu của ASEAN còn khá chung chung. Tuy nhiên với việc đưa mục tiêu thúc đẩy hoà bình và ổn định khu vực lên đầu văn bản chứng tỏ rằng, vào thời điểm đó vấn đề đầu tiên mà các nhà lãnh đạo ASEAN quan tâm là hợp tác chính trị và an ninh trong khu vực.

Trong thời gian đầu ASEAN quan tâm nhiều hơn đến hai nội dung hợp tác đó là hợp tác chính trị an ninh và hợp tác kinh tế. Tuy nhiên trong bối cảnh khu vực còn nhiều bất ổn, ASEAN đã dành nhiều nỗ lực cho hợp tác chính trị an ninh hơn là hợp tác kinh tế. Trong những năm đầu sau khi ASEAN được thành lập, tình hình chính trị an ninh trong khu vực vẫn còn nhiều bất ổn, hoà bình, ổn định khu vực vẫn chưa được thiết lập. Nhận thấy hoà bình và ổn định, cũng như hợp tác chính

trị an ninh trong khu vực cần được thúc đẩy hơn nữa, vào năm 1971, ASEAN đã nâng cao nhận thức về hợp tác chính trị an ninh lên một bước cao hơn bằng việc thông qua Tuyên bố Khu vực Đông Nam Á Hoà bình Tự do và Trung lập (ZOPFAN) hay còn gọi là Tuyên bố Cuala Lăm-pơ. Tuyên bố này nêu rõ: *"Mong muốn làm dịu tình hình căng thẳng quốc tế và đạt được nền hoà bình lâu dài ở Đông Nam Á... Phục vụ cho việc duy trì nền hoà bình, tự do và độc lập bền vững... Do đó tuyên bố: Indônêxia, Malaixia, Philippin, Xingapo và Thái Lan quyết tâm có những cố gắng cần thiết đầu tiên để đảm bảo sự công nhận và tôn trọng Đông Nam Á như là một khu vực hoà bình, tự do và trung lập thoát khỏi bất cứ hình thức và phương cách can thiệp nào của các cường quốc bên ngoài"*⁽⁵⁾.

Như vậy sự tiến triển về nội dung hợp tác chính trị an ninh của ASEAN đã được đẩy lên một bước cao hơn, từ việc đề ra mục tiêu chung chung trong tuyên bố thành lập đến việc thực hiện mục tiêu bằng một tuyên bố cụ thể.

Phải mất 9 năm kể từ khi được thành lập, ASEAN mới tổ chức Hội nghị Cao cấp đầu tiên. Năm 1976, tại Bali, Indônêxia, Hội nghị Cao cấp ASEAN lần thứ nhất đã được tổ chức. Một trong những nội dung quan trọng mà Hội nghị này đạt được là việc thông qua Tuyên bố Hoà hợp ASEAN hay còn gọi là Tuyên bố Bali.

Tuyên bố Hoà hợp ASEAN là một chương trình hành động tổng thể trong khuôn khổ hợp tác ASEAN. Tuyên bố này đề cập đến tất cả các lĩnh vực hợp tác trong ASEAN như: chính trị an ninh, kinh tế và văn hoá - xã hội.

Về chính trị, an ninh, Tuyên bố này đã nêu lên những vấn đề chính như sau: ký kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á (TAC); giải quyết các tranh chấp trong khu vực bằng các biện pháp hoà bình càng sớm càng tốt; xem xét những bước đi ban đầu của việc thực hiện khu vực Hoà bình Tự do và Trung lập; tăng cường đoàn kết chính trị. Đặc biệt Điều 1 của Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á có ghi: *"Mục đích của Hiệp ước này là thúc đẩy hoà bình lâu dài, tình hữu nghị và sự hợp tác lâu dài giữa nhân dân các nước, góp phần tạo nên sức mạnh, sự đoàn kết và mối quan hệ gần gũi hơn"*, và Điều 18 của Hiệp ước ghi: *"...Nó sẽ mở rộng cho sự tham gia của các nước Đông Nam Á khác..."*⁽⁶⁾. Như vậy, cũng như trong Tuyên bố thành lập ASEAN, Hiệp ước Thân thiện và hợp tác Đông Nam Á cho thấy tư tưởng của ASEAN là sẵn sàng quy tụ tất cả các quốc gia Đông Nam Á vào một cộng đồng.

Về kinh tế, những vấn đề cơ bản đã được Tuyên bố này nhắc đến đó là: hợp tác về các hàng hoá cơ bản, đặc biệt là trong các lĩnh vực nông nghiệp và năng lượng; hợp tác công nghiệp bao gồm việc xây dựng những nhà máy công nghiệp có quy mô lớn của ASEAN; hợp tác thương mại bao gồm hợp tác trong các lĩnh vực thương mại nhằm thúc đẩy sự phát triển và tăng trưởng sản xuất, cải thiện cơ cấu thương mại, hình thành những dàn xếp thương mại ưu đãi và coi đó là mục tiêu lâu dài...

Về văn hoá - xã hội, Tuyên bố nêu lên các vấn đề hợp tác trong lĩnh vực văn hoá xã hội như phát triển xã hội, chú trọng đến sự phồn thịnh của tầng lớp thu nhập

thấp, mở rộng cơ hội việc làm cho nhân dân ở các vùng nông thôn; hợp tác trong việc giải quyết các vấn đề về tăng dân số, đề ra các chiến lược hợp tác với các cơ quan, tổ chức quốc tế có liên quan; thúc đẩy việc nghiên cứu Đông Nam Á v.v..

Có thể coi Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ nhất là một bước đột phá quan trọng trong quá trình phát triển của ASEAN nói chung và trong sự tiến triển quan điểm ASEAN về cộng đồng nói riêng. Từ chỗ ban đầu với những mục tiêu chung chung, đến năm 1976, ASEAN đã đưa ra một kế hoạch tổng thể bao gồm tất cả các lĩnh vực hợp tác cụ thể.

Cũng giống như những năm đầu, trong hai thập kỷ 70 và 80 của thế kỷ trước, các hoạt động hợp tác chính trị an ninh vẫn được chú trọng hơn các hoạt động hợp tác kinh tế và văn hoá - xã hội. Một trong những thành công trong hợp tác chính trị an ninh của ASEAN là việc ký kết Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á vào năm 1976. Hiệp ước này được coi là bộ quy tắc ứng xử quan trọng nhất của ASEAN. Về mặt kinh tế, ASEAN đã bắt đầu triển khai một số chương trình hợp tác về thương mại và công nghiệp quan trọng như Thỏa thuận thương mại ưu đãi (PTA), Dự án công nghiệp ASEAN (AIP), Chương trình hỗ trợ công nghiệp ASEAN (AIC), Chương trình liên doanh công nghiệp ASEAN (AIJV) đã được ký kết và đưa vào thực hiện trong những năm 1970-1980. Tuy nhiên, vì nhiều lý do, kết quả của các chương trình hợp tác này còn rất hạn chế.

Trong hai Hội nghị cấp cao tiếp theo của ASEAN (1977 tại Malaixia và 1987

tại Philippin) các nội dung hợp tác của ASEAN hầu như không có sự thay đổi đáng kể. Tuy nhiên Hội nghị cấp cao ASEAN lần thứ 4, năm 1992, tại Xingapo, hợp tác của ASEAN đã có sự đột biến đáng ghi nhớ.

Tại Hội nghị lần này, nội dung hợp tác kinh tế được đặt lên hàng đầu với việc ký kết hiệp định Thuế quan Ưu đãi có hiệu lực chung (CEPT). Hiệp định này là cơ sở nền tảng để xây dựng Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN (AFTA). Tuyên bố Xingapo năm 1992 có nêu rõ: "*ASEAN sẽ thiết lập Khu vực Mậu dịch Tự do trong ASEAN, sử dụng Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung như là cơ chế chính...*"⁽⁷⁾. Ngoài việc quyết định xây dựng Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN, Hội nghị Cấp cao lần này còn đưa ra nhiều biện pháp nhằm thúc đẩy, mở rộng sự hợp tác kinh tế và thương mại giữa các nước thành viên ASEAN như tăng cường đầu tư, liên kết, củng cố và phát triển hơn nữa hợp tác trong lĩnh vực thị trường vốn, khuyến khích, tạo điều kiện dễ dàng cho việc chuyển dịch tự do vốn và các nguồn tài chính khác...

Ngoài ra, trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, ASEAN đã ký kết một số văn bản hợp tác kinh tế quan trọng khác như Chương trình hợp tác Công nghiệp ASEAN - AICO (năm 1996) và Hiệp định khung về đầu tư ASEAN - AIA (1998)...

Thời gian đã cho thấy việc thành lập Khu vực Mậu dịch tự do là một quyết định đúng đắn của ASEAN. Có thể coi Khu vực Mậu dịch tự do, Chương trình hợp tác công nghiệp và Hiệp định khung về đầu tư là những nền tảng cơ bản, những bước đi

đầu tiên để ASEAN tiến tới Cộng đồng kinh tế ASEAN trong tương lai. Như vậy phải mất đến 25 năm, ASEAN mới có được sự chuyển biến rõ rệt trong nội dung hợp tác kinh tế.

Về hợp tác chính trị, an ninh, trong thập kỷ 90 của thế kỷ XX, ASEAN cũng đã có được những thành tựu nhất định. Trước hết phải kể đến việc ASEAN thông qua Tuyên bố về biển Đông vào năm 1992. Như chúng ta đã biết, vấn đề biển Đông không chỉ có liên quan đến các quốc gia Đông Nam Á mà nó còn liên quan đến các quốc gia bên ngoài khu vực, nó luôn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định và làm phương hại đến nền hoà bình của khu vực. Chính nhờ nhận thức được điều này mà trong Tuyên bố về biển Đông năm 1992, ASEAN đã nêu rõ: *"1. Nhấn mạnh sự cần thiết phải giải quyết tất cả các vấn đề liên quan đến chủ quyền và quyền tài phán ở biển Đông bằng các biện pháp hòa bình, không sử dụng vũ lực; 2. Kêu gọi các bên liên quan kiềm chế nhằm tạo ra một bầu không khí tích cực cho giải pháp cuối cùng đối với mọi tranh chấp..."*⁽⁸⁾. Đây là lần đầu tiên ASEAN công khai quan điểm của mình về vấn đề biển Đông bằng một văn kiện riêng biệt.

Một sự tiến triển quan trọng nữa trong hợp tác chính trị an ninh của ASEAN là việc thành lập Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF). ARF được thành lập vào năm 1994 với mục tiêu là tăng cường đối thoại hợp tác và hội đàm các vấn đề chính trị và an ninh của các nước có chung lợi ích và mối quan tâm và đóng góp đáng kể vào những nỗ lực nhằm xây dựng một khu vực đáng tin cậy và dân chủ ở châu Á - Thái Bình

Dương. ARF là một diễn đàn mở dành cho tất cả các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á và các quốc gia bên ngoài khu vực có liên quan bày tỏ quan điểm của mình về các vấn đề chính trị và an ninh. Diễn đàn này cũng có thể được coi là một cơ chế hợp tác chính trị an ninh của ASEAN.

Có thể nói thập kỷ 90 của thế kỷ XX đã chứng kiến nhiều thành công của ASEAN, từ việc ASEAN trở thành một tổ chức khu vực quy tụ được tất cả các quốc gia Đông Nam Á (năm 1999, Campuchia là nước Đông Nam Á cuối cùng trở thành thành viên của ASEAN), cho đến các hoạt động hợp tác được mở rộng như chính trị an ninh, kinh tế, văn hoá - xã hội.

Thập kỷ 90 cũng đã khép lại chặng đường đầu tiên của ASEAN với mục tiêu hoàn thiện ASEAN - 10 đã trở thành hiện thực, các hoạt động hợp tác đã từng bước được mở rộng có hiệu quả và chiều sâu, từ hợp tác chính trị an ninh, hợp tác kinh tế thương mại đến hợp tác văn hoá - xã hội. Có thể giải thích sự thành công này của ASEAN bởi những lý do như sau: Về bối cảnh quốc tế, chiến tranh lạnh đã chấm dứt, xu hướng đối đầu chuyển thành xu hướng đối thoại và hợp tác. Đối với khu vực Đông Nam Á, chiến tranh (cả chiến tranh nóng và chiến tranh lạnh) và xung đột đã qua đi (cuộc nội chiến ở Campuchia, một trong những nguyên nhân gây bất ổn định ở Đông Nam Á, đã kết thúc vào năm 1991 với việc ký kết Hiệp định Hoà bình Paris), Đông Nam Á có được môi trường hoà bình và ổn định thực sự. Chính vì những điều kiện này mà ASEAN và các quốc gia Đông Nam Á có điều kiện để tiến hành các hoạt động hợp

tác của mình.

Từ Tầm nhìn 2020 (1997) đến Tuyên bố Cebu về đẩy nhanh việc thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 (2007)

Năm 1997, tại Hội nghị Cấp cao ASEAN không chính thức lần thứ hai, được tổ chức tại Kuala Lumpur, Malaixia, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tầm nhìn ASEAN 2020. Theo Tầm nhìn này, đến năm 2020 Đông Nam Á sẽ trở thành một Cộng đồng các xã hội đùm bọc lẫn nhau. Để hiện thực hoá Tầm nhìn 2020, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 6, được tổ chức tại Hà Nội vào năm 1998, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Chương trình Hành động Hà Nội (HPA). Trong phần mở đầu của Chương trình nêu rõ: “...Để thực hiện Tầm nhìn có tính dài hạn này, ASEAN đang chuẩn bị các chương trình hành động nhằm biến Tầm nhìn 2020 thành hiện thực. Chương trình Hành động Hà Nội là chương trình đầu tiên trong loạt các chương trình tiến tới thực hiện các mục đích của Tầm nhìn...”. Chương trình này bao gồm những nội dung chính như sau: 1) Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực tài chính và kinh tế vĩ mô; 2) Tăng cường liên kết kinh tế sâu rộng hơn; 3) Thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ và hạ tầng công nghệ thông tin; 4) Thúc đẩy phát triển xã hội và giải quyết tác động xã hội trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính; 5) Tăng cường phát triển nguồn nhân lực; 6) Bảo vệ môi trường và khuyến khích phát triển bền vững; 7) Củng cố hoà bình và an ninh khu vực; 8) Nâng cao vai trò của ASEAN là một lực lượng hữu hiệu

vì hoà bình, công bằng, và ôn hoà tại châu Á - Thái Bình Dương và trên toàn thế giới...⁽⁹⁾. Có thể thấy, Chương trình hành động Hà Nội đã bao gồm tất cả các nội dung hợp tác của ASEAN đó là hợp tác chính trị an ninh, hợp tác kinh tế và hợp tác văn hoá - xã hội.

Như phân trên đã trình bày, nhằm cụ thể hoá Tầm nhìn ASEAN 2020, năm 2003 tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 9, các nhà lãnh đạo ASEAN đã nêu quyết tâm xây dựng Cộng đồng ASEAN.

Và tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 10 họp tại Viên Chăn, Lào vào năm 2004, ASEAN đã thông qua Chương trình Hành động Viên Chăn. Chương trình này, theo như Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ 10, là “*Một phương tiện để xây dựng một Cộng đồng ASEAN thông qua sự nhận thức hội nhập toàn diện*”⁽¹⁰⁾. Chương trình Hành động Viên Chăn đã nêu lên các mục tiêu và chiến lược tiến tới thực hiện Cộng đồng ASEAN với ba trụ cột. Thứ nhất, Cộng đồng An ninh ASEAN với chủ đề: Tăng cường hoà bình, ổn định, dân chủ và thịnh vượng trong khu vực thông qua hợp tác toàn diện về chính trị và an ninh cùng các định hướng chiến lược: phát triển chính trị; xây dựng và chia sẻ các tiêu chuẩn; ngăn chặn xung đột; giải quyết xung đột; xây dựng hoà bình sau xung đột. Thứ hai, Cộng đồng Kinh tế ASEAN với chủ đề: Tăng cường khả năng cạnh tranh để đạt được tăng trưởng và phát triển kinh tế thông qua hội nhập kinh tế chặt chẽ hơn cùng với các định hướng chiến lược là: các lĩnh vực ưu tiên ban đầu cho hội nhập;

khu vực đầu tư ASEAN; thương mại dịch vụ; hợp tác tài chính; hợp tác giao thông vận tải; viễn thông và công nghệ thông tin; khoa học công nghệ; năng lượng; tăng cường thể chế; và quan hệ kinh tế với các nước đối thoại. Và thứ ba, Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN với chủ đề: Khuyến khích các nguồn lực con người, văn hoá và vì người dân cùng các định hướng chiến lược là: Xây dựng một cộng đồng của các xã hội đùm bọc và chia sẻ; thúc đẩy môi trường bền vững; quản lý tác động xã hội của hội nhập kinh tế; và khuyến khích bản sắc ASEAN.

Cũng tại Hội nghị này, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Kế hoạch hành động Cộng đồng An ninh và Kế hoạch hành động Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN.

Có thể nói, đến năm 2004, các hoạt động hợp tác của ASEAN đã trở nên hoàn thiện, nó đã được thể hiện cụ thể bằng Chương trình hành động Viên Chăn với các Kế hoạch Hành động của các Cộng đồng. Nói cách khác, mô hình và lộ trình để tiến tới Cộng đồng ASEAN đã được xác định một cách tương đối rõ ràng.

Kể từ năm 2004 đến nay, chủ đề Cộng đồng ASEAN luôn là một chương trình nghị sự quan trọng hàng đầu trong tất cả các cuộc họp của ASEAN như các cuộc họp Ngoại trưởng ASEAN (AMM) lần thứ 37, 38, 39 cũng như tại các Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 11, 12 và 13. Đặc biệt tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 11, năm 2005, diễn ra tại Malaixia, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tuyên bố về việc thiết lập Hiến chương ASEAN và tại Hội nghị Thượng đỉnh

ASEAN lần thứ 12 họp tại Cebu, Philippin vào tháng Giêng năm 2007, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tuyên bố về đẩy nhanh việc thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2015.

Có thể thấy, nếu như ASEAN phải mất 30 năm để đưa ý tưởng về tổ chức của mình từ một Hiệp hội thành một Cộng đồng, thì chỉ trong vòng 10 năm (1997-2007) ASEAN đã biến ý tưởng Cộng đồng thành một mục tiêu với mô hình, nội dung và lộ trình rõ ràng. Đó là một Cộng đồng ASEAN sẽ được hình thành vào năm 2015 với ba trụ cột: Cộng đồng An ninh ASEAN; Cộng đồng Kinh tế ASEAN; Và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN cùng với các nguyên tắc hoạt động cơ bản của nó đó là Hiến chương ASEAN.

II. SỰ TIẾN TRIỂN VỀ NGUYÊN TẮC VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CỘNG ĐỒNG

1. Sự tiến triển về nguyên tắc

Bất cứ một tổ chức nào cũng có những nguyên tắc hoạt động của nó và ASEAN cũng không phải là một ngoại lệ.

Tuy nhiên nhìn lại quá trình hình thành và phát triển của ASEAN thì chúng tôi lại nhận thấy một điều tương như rất vô lý. Đó là khi ra vào năm 1967, ASEAN không có một nguyên tắc hoạt động nào cả. Quả thực đúng như vậy, trong Tuyên bố thành lập ASEAN (Tuyên bố Băng Cốc) không có một phần nào, mục nào nói về các nguyên tắc hoạt động của tổ chức này. Tuyên bố này chỉ nêu: *"Thứ nhất, thiết lập một Hiệp hội hợp tác khu vực giữa các quốc gia ở Đông Nam Á được gọi là Hiệp*

hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN); Thứ hai, tôn chỉ và mục đích của Hiệp hội sẽ là...; Thứ ba, để thực hiện các tôn chỉ, mục đích này, sẽ lập cơ chế sau...; Thứ tư, Hiệp hội sẽ đề nghị cho sự tham gia của tất cả các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á...; và Thứ năm, Hiệp hội đại diện cho ý chí tập thể của các quốc gia Đông Nam Á..."⁽¹¹⁾. Theo ông Rodolfo C. Severino, Nguyên Tổng thư ký ASEAN, thì "...*Tuyên bố Băng Cốc, văn kiện thành lập ASEAN, là một tuyên bố có nội dung đơn giản. Nó không được diễn đạt bằng những nội dung pháp lý, không tạo nên những thể chế mang tính khu vực, và không được ràng buộc trong một ý nghĩa pháp lý...*"⁽¹²⁾.

ASEAN cứ tồn tại như hiện trạng ban đầu trong vòng 9 năm mà không có một nguyên tắc hoạt động cụ thể nào. Cho đến Hội nghị Cấp cao ASEAN đầu tiên diễn ra vào năm 1976, ASEAN mới xây dựng cho mình những nguyên tắc ứng xử giữa các quốc gia thành viên và với bên ngoài. Những nguyên tắc cơ bản này của ASEAN được nêu trong Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác. Các nguyên tắc đó là: a. Cùng tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, toàn vẹn lãnh thổ và bản sắc của tất cả các dân tộc; b. Quyền của mọi quốc gia được chỉ đạo các hoạt động dân tộc mình mà không có sự can thiệp, cưỡng ép hoặc lật đổ từ bên ngoài; c. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; d. Giải quyết các bất đồng và tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình; e. Không đe dọa hoặc sử dụng vũ lực; f. Hợp tác với nhau một cách có hiệu quả⁽¹³⁾. Như vậy có thể nói Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á là bộ quy tắc ứng xử quan trọng nhất của

ASEAN.

Ngoài ra, ASEAN còn có một số nguyên tắc điều phối hoạt động của mình như nguyên tắc ra quyết định đồng thuận, bình đẳng, hay nguyên tắc áp dụng cho Khu vực mậu dịch tự do ASEAN, đó là nguyên tắc - X.

Trong quá trình tồn tại của mình, ASEAN đã gặp phải không ít khó khăn đối với nguyên tắc ra quyết định đồng thuận và nguyên tắc không can thiệp. Tuy nhiên có một số học giả, chẳng hạn như Tiến sĩ Phanit Thakur, cho rằng "*Việc chấp nhận thực tế này có thể đã là một trong những nguyên nhân chính đảm bảo sự tồn tại tiếp tục của ASEAN và giữ các nước thành viên ở lại cùng nhau trong những năm khó khăn*"⁽¹⁴⁾.

Có lẽ bản thân ASEAN đã nhận ra những hạn chế của các nguyên tắc này nên chỉ sau khi ý tưởng về Cộng đồng ASEAN được thông qua hai năm, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 11 năm 2005, ASEAN đã thông qua một Tuyên bố về việc thiết lập Hiến chương ASEAN. Tuyên bố này nêu rõ: "*...Chúng tôi tận tâm thiết lập Hiến chương ASEAN. Hiến chương ASEAN sẽ được coi như một khung thể chế và pháp luật của ASEAN cho việc hỗ trợ thực hiện những mục đích và mục tiêu của Hiệp hội. Hiến chương ASEAN sẽ hệ thống hoá tất cả các tiêu chuẩn, quy tắc và giá trị...*"⁽¹⁵⁾.

Có sự chuẩn bị tốt, với ý chí quyết tâm của mình, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 13 họp ở Xingapo vào tháng 11 năm 2007, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua bản Hiến chương ASEAN.

Bản Hiến chương ASEAN bao gồm 13 chương với 55 điều, về tổng thể như sau:

Chương I: Bao gồm 2 Điều khoản quy định về mục đích và nguyên tắc của ASEAN;

Chương II: Bao gồm 1 Điều khoản quy định về tư cách pháp nhân của ASEAN trong đó quy định ASEAN có tư cách pháp nhân là một tổ chức liên chính phủ;

Chương III: Bao gồm 3 Điều khoản quy định về tư cách thành viên cùng với các quyền và nghĩa vụ của thành viên và việc kết nạp thành viên mới;

Chương IV: Bao gồm 9 Điều khoản quy định về các cơ quan của ASEAN như Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN, Hội đồng Điều phối ASEAN, các hội đồng Cộng đồng ASEAN, các cơ quan cấp Bộ trong từng lĩnh vực của ASEAN, Ban Thư ký ASEAN và Tổng Thư ký ASEAN, Ủy ban Thường trực ASEAN, Ban Thư ký Quốc gia ASEAN, cơ quan Nhân quyền ASEAN và Quỹ ASEAN;

Chương V: Bao gồm 1 Điều khoản quy định về các cơ quan có liên quan đến ASEAN;

Chương VI: Bao gồm 3 Điều khoản quy định về sự miễn trừ và ưu tiên như miễn trừ và ưu tiên đối với Tổng Thư ký ASEAN và các nhân viên thuộc Ban Thư ký ASEAN...;

Chương VII: Bao gồm 2 Điều khoản quy định về vấn đề ra quyết định của ASEAN như tham vấn và đồng thuận, việc thực hiện và quy trình thực hiện;

Chương VIII: Bao gồm 7 Điều khoản quy định về việc giải quyết tranh chấp như cá nguyên tắc chung, hoà giải, các cơ

chế giải quyết tranh chấp đặc biệt, việc thiết lập các cơ chế giải quyết tranh chấp, các tranh chấp không thể giải quyết...;

Chương IX: Bao gồm 2 Điều khoản quy định về ngân sách và tài chính như các nguyên tắc chung, ngân sách và tài chính cho sự hoạt động của Ban Thư ký ASEAN;

Chương X: Bao gồm 4 Điều khoản quy định về quản lý hành chính và các thủ tục như Chủ tịch và vai trò của Chủ tịch ASEAN, các tập tục ngoại giao, ngôn ngữ ASEAN sử dụng để làm việc;

Chương XI: Bao gồm 6 Điều khoản quy định về bản sắc và các biểu tượng của ASEAN như Bản sắc, Khẩu hiệu, Cờ, Biểu trưng, Ngày, Bài hát của ASEAN;

Chương XII: Bao gồm 6 Điều khoản quy định về quan hệ với bên ngoài như sự điều chỉnh các mối quan hệ với bên ngoài, Điều phối viên đối thoại, các uỷ ban ASEAN ở các nước thứ ba và các tổ chức quốc tế, địa vị của các bên bên ngoài, mối quan hệ với hệ thống liên hợp quốc và các cơ quan tổ chức quốc tế khác...; và

Chương XIII: Bao gồm 9 Điều quy định các điều khoản chung và điều khoản cuối cùng như ký kết, phê chuẩn, sửa đổi, tính hiệu lực, xem xét lại, ngôn ngữ và việc dịch thuật (chuyển ngữ) v.v...

Thông qua những nội dung cơ bản như trên, chúng tôi cho rằng, bản Hiến chương này bao gồm các nội dung khá toàn diện, nó quy định từ mục đích, nguyên tắc hoạt động, tư cách pháp nhân, biểu tượng, bài hát của ASEAN đến tư cách thành viên, quản lý, lãnh đạo, cơ chế hoạt động, các cơ quan trực thuộc, quan hệ với bên ngoài của ASEAN. Như vậy

Hiến chương ASEAN chính là cơ sở pháp lý cao nhất, đầy đủ nhất của ASEAN, đúng như trong lời mở đầu của Hiến chương đã nêu: *"Thông qua Hiến chương, ASEAN thiết lập khuôn khổ pháp lý và thể chế cho ASEAN"*⁽¹⁶⁾.

Trải qua 40 năm, từ một tổ chức được tuyên bố thành lập bởi một bản tuyên bố mà theo như Nguyên Tổng thư ký ASEAN, Rodolfo C. Severino, đánh giá là *"Tuyên bố Băng Cốc, đã không có những công thức pháp lý thông thường đó là những điều khoản có hiệu lực, những thủ tục được phê chuẩn, những quy định chặt chẽ... Nó đã không tạo ra được những cơ quan mang tính thực thi, hoặc một quyền lực siêu quốc gia nào khác hoặc những cơ chế giải quyết tranh chấp..."*⁽¹⁷⁾, ASEAN sắp trở thành *"một tổ chức liên chính phủ"*⁽¹⁸⁾ với một bản Hiến chương quy định khá đầy đủ các vấn đề như đã nói ở trên.

Việc ký kết Hiến chương ASEAN có thể được xem như một dấu mốc quan trọng của ASEAN trên con đường tiến tới một cộng đồng. Đồng thời, nó cũng cho thấy sự tiến triển rõ ràng về nguyên tắc hoạt động của ASEAN.

2. Sự tiến triển về cơ cấu và tổ chức

a. Cơ cấu tổ chức của ASEAN từ khi thành lập (1967) đến Hội nghị Thượng đỉnh Bali 1976:

Khi mới ra đời, cơ cấu tổ chức của ASEAN còn rất đơn giản, theo Tuyên bố Băng Cốc, cơ cấu tổ chức của ASEAN như sau: Hội nghị Ngoại trưởng ASEAN (AMM); Ủy ban Thường trực; Ban Thư ký ASEAN quốc gia; Các Ủy ban Thường trực, Ủy ban đặc biệt về các lĩnh vực hoặc

các vấn đề hợp tác cụ thể.

b. Cơ cấu tổ chức của ASEAN từ 1976 đến 1992 như sau:

Hội nghị Ngoại trưởng (AMM); Các hội nghị Bộ trưởng Kinh tế, Lao động, Phúc lợi xã hội, Giáo dục và Thông tin; Các Ủy ban chuyên trách (9 Ủy ban); Ban thư ký ASEAN.

c. Cơ cấu tổ chức của ASEAN từ 1992 đến nay như sau:

Các cơ quan hoạch định chính sách bao gồm: Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN; Hội nghị Ngoại trưởng (AMM); Hội nghị Bộ trưởng Kinh tế (AEM); Các Hội nghị Bộ trưởng khác; Tổng thư ký ASEAN. Ngoài ra, cơ quan hoạch định chính sách của ASEAN còn có Hội nghị Liên Bộ trưởng (JMM), cuộc họp các quan chức cao cấp (SOM), cuộc họp các quan chức Kinh tế cao cấp (SEOM), cuộc họp các quan chức cao cấp khác. Các Ủy ban của ASEAN bao gồm: Ủy ban Thường trực ASEAN và Các Ủy ban hợp tác chuyên ngành. Các Ban thư ký ASEAN bao gồm: Ban Thư ký ASEAN và các Ban thư ký Quốc gia ASEAN. Các cơ chế hợp tác với bên thứ ba bao gồm Hội nghị sau Hội nghị Bộ trưởng, các cuộc họp của ASEAN với các bên đối thoại, Ủy ban ASEAN ở các nước thứ ba.

d. Cơ cấu tổ chức của ASEAN theo Hiến chương ASEAN:

Theo Hiến chương ASEAN, ASEAN sẽ là một tổ chức liên chính phủ với cơ cấu tổ chức như sau: Hội nghị Thượng đỉnh; Hội đồng Điều phối ASEAN; Các Hội đồng Cộng đồng ASEAN; Các cơ quan cấp Bộ theo từng lĩnh vực của ASEAN; Tổng Thư ký và Ban thư ký ASEAN; Ủy ban Đại

diện thường trực ASEAN; Các Ban thư ký ASEAN quốc gia; Cơ quan nhân quyền ASEAN; Quỹ ASEAN. Thông qua những điều nêu trên, chúng ta có thể thấy rằng cơ cấu tổ chức của ASEAN đã không ngừng lớn mạnh. Trong những năm đầu, cơ quan cao nhất của ASEAN là Hội nghị Ngoại trưởng, và số lượng các tổ chức của ASEAN còn rất hạn chế, thậm chí là không có Ban thư ký. Sau Hội nghị Thượng đỉnh lần thứ nhất, Ban thư ký ASEAN được thành lập, và từ Hội nghị Thượng đỉnh năm 1992, thì tần suất Hội nghị Thượng đỉnh của ASEAN ngày càng tăng và từ năm 2001 trở đi thì Hội nghị Thượng đỉnh đã được tổ chức thường niên. Trong tương lai, theo Hiến chương ASEAN, Hội nghị Thượng đỉnh sẽ được tổ chức hai lần một năm. Ngoài ra, Hội nghị Thượng đỉnh ra, ASEAN còn có các Hội nghị cấp Bộ khác và các Hội nghị này cứ tăng dần theo thời gian. Bên cạnh các Hội nghị, ASEAN còn có các Hội đồng và các Ủy ban, tính đến nay số lượng các Hội đồng và Ủy ban này nhiều hơn hẳn so với khi ASEAN mới được thành lập. Cũng theo Hiến chương ASEAN, cơ cấu tổ chức của ASEAN sẽ còn phát triển hơn với các cơ quan hoàn toàn mới như các Hội đồng Cộng đồng ASEAN và Cơ quan Nhân quyền ASEAN. Điều này có thể coi là một sự phát triển đột biến trong cơ cấu tổ chức của ASEAN và nó làm cho cơ cấu tổ chức của ASEAN ngày càng hoàn thiện hơn.

III. SỰ TIẾN TRIỂN VỀ LỘ TRÌNH TIẾN TỚI CỘNG ĐỒNG

Khi ASEAN mới được thành lập, có nhiều câu hỏi được đặt ra là liệu ASEAN

sẽ tồn tại được trong bao lâu và nó sẽ trở nên như thế nào trong tương lai. Phải mất 40 năm những câu hỏi này mới dần được làm rõ. Trong Tuyên bố Băng Cốc không có một phần nào nói về thời hạn tồn tại, cũng như mô hình mà ASEAN có thể tiến đến. Trải qua thời gian những vấn đề này mới được các nhà lãnh đạo ASEAN từng bước tính tới. Nói một cách khác, lộ trình tiến tới một Cộng đồng ASEAN đã từng bước được vạch ra.

Lần đầu tiên, ASEAN đặt ra cho mình một mốc thời gian nhất định là vào năm 1997. Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN không chính thức lần thứ hai, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Tầm nhìn ASEAN 2020. Theo tầm nhìn này, vào năm 2020, ASEAN sẽ trở thành một cộng đồng các xã hội hài hoà.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 9, diễn ra vào năm 2003 tại Indônêxia, các nhà lãnh đạo ASEAN đã đi đến quyết định xây dựng Cộng đồng ASEAN, bao gồm ba trụ cột: Cộng đồng An ninh, Cộng đồng Kinh tế và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội, vào năm 2020. Để thực hiện quyết định này, năm 2004, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 10, các nhà lãnh đạo ASEAN đã thông qua Chương trình Hành động Viên Chấn với mục tiêu hiện thực hoá Cộng đồng ASEAN vào năm 2020.

Tuy nhiên do nhiều yếu tố khác nhau, lộ trình tiến tới Cộng đồng ASEAN đã được thay đổi đáng kể. Trước hết, tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 11 tại Cuala Lâmpơ, đã có đề xuất đẩy nhanh (2005) tiến trình thành lập Cộng đồng ASEAN.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 12, được tổ chức tại Cebu, Philíppin, vào tháng Giêng năm 2007, các nhà lãnh đạo ASEAN đã quyết định đẩy nhanh việc xây dựng cộng đồng ASEAN. Trong Tuyên bố Cebu về đẩy nhanh việc thành lập cộng đồng ASEAN vào năm 2015, các nhà lãnh đạo ASEAN đã nêu rõ: "*Cam kết mạnh mẽ của ASEAN hướng tới việc đẩy nhanh tiến trình thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2015 trong khuôn khổ thực hiện Tâm nhìn ASEAN 2020 và Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II, với ba trụ cột là Cộng đồng An ninh ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN*"⁽¹⁹⁾. Như vậy lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN đã được rút ngắn 5 năm.

Tính đến thời điểm năm 2007, hình hài của một Cộng đồng ASEAN đã được xác định rõ ràng. Cộng đồng ASEAN bao gồm ba trụ cột: Cộng đồng An ninh ASEAN, Cộng đồng Kinh tế ASEAN và Cộng đồng Văn hoá - Xã hội ASEAN. Có thể nói, Cộng đồng ASEAN chính là kết quả của sự phát triển lâu dài của ASEAN từ thấp đến cao. Sự phát triển này thể hiện một cách rõ ràng sự tiến triển quan điểm của ASEAN về một Cộng đồng. Sự tiến triển quan điểm này lại bao gồm sự tiến triển về khái niệm và nội dung, sự tiến triển về nguyên tắc và cơ cấu tổ chức và sự tiến triển về lộ trình của Cộng đồng. Chúng ta hy vọng rằng sự tiến triển quan điểm của ASEAN về một Cộng đồng sẽ ngày càng hoàn thiện hơn, nhanh hơn và đạt được mục đích là một Cộng đồng ASEAN hoà bình và thịnh vượng./.

CHÚ THÍCH

1. Xin xem thêm Tuyên bố Băng Cốc, ngày 8-8-1967
2. Xin xem thêm Tâm nhìn ASEAN 2020, Kuala Lămpơ, 1997
3. Xin xem thêm Tuyên bố Hoà hợp ASEAN II, Bali, 2003
4. Xin xem thêm Chương trình hành động Viên chân, Viên Chân, 2004
5. Xin xem thêm Tuyên bố ZOPFAN, Kuala Lămpơ, 1971
6. Xin xem thêm Tuyên bố Hoà hợp ASEAN, Bali, 1976
7. Xin xem thêm Tuyên bố Xingapo, Xingapo, 1992
8. Xin xem thêm Tuyên bố của các Ngoại trưởng ASEAN về biển Đông, Manila, 1992
9. Xin xem thêm Chương trình hành động Hà Nội, Hà Nội, 1998
10. Trích trong Tuyên bố của Chủ tịch Hội nghị Thượng đỉnh ASEAN lần thứ 10, Viên Chân, 2004
11. Xin xem thêm Tuyên bố Băng Cốc, Băng Cốc, 1967
12. Xin xem thêm Rodolfo C. Severino, *Southeast Asia in Searching of an ASEAN Community*, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á Xingapo, 2006, Tr 11
13. Xin xem thêm Hiệp ước Thân thiện và Hợp tác Đông Nam Á, Bali, 1976
14. Nguyễn Duy Quý, sdd, tr 42
15. Xin xem thêm Tuyên bố Kuala Lămpơ về việc thành lập Hiến chương ASEAN, Kuala Lămpơ, 2005
16. Xin xem thêm Hiến chương ASEAN, tr 2, Xingapo, 2007
17. Rodolfo C. Severino, sdd, Tr 3
18. Chương II, Điều 3, Hiến chương ASEAN
19. Xin xem Tuyên bố Cebu về đẩy nhanh việc thành lập Cộng đồng ASEAN vào năm 2015, Cebu, 2007